TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **70/**2021/HNGĐ-ST
Ngày: 31-5-2021
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Trần Trường Phát**.

Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Trần Thị Kim Tân**.

2. Bà **Huỳnh Thị Mỹ Trang**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Hạ** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Thanh Tâm** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 31 tháng 5 năm 2021, tại Toà án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 480/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2020 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Mai Thị Lệ H**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn 2, xã TL, huyện BL, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Anh **Trần Thanh N**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số 54, Đường số 3, Ấp 3, xã XH, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

Hiện đang chấp hành án tại Phân trại số 4, Trại Giam AP - Cục C10 - Bộ Công an, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương.

(Chị Mai Thị Lệ H và anh Trần Thanh N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai bổ sung, nguyên đơn chị Mai Thị Lệ H trình bày: Trên sơ sở tự nguyện, chị và anh Trần Thanh N tự nguyện sống chung và đăng ký kết hôn năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã TL, huyện BL, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Trần Thanh N nghiện ma túy, chị khuyên can không được nên vợ chồng hay cãi nhau. Anh chị không sống chung với nhau từ

tháng 02/2017. Thời gian ly thân, anh Trần Thanh N không đến thăm con và không chu cấp tiền để chị nuôi con. Hiện nay anh Trần Thanh N đang chấp hành án tại Phân trại số 4, Trại giam AP thuộc xã A, huyện PG, tỉnh Bình Dương. Đến nay, tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu ly hôn anh Trần Thanh N.

Về con chung: Chị và anh Trần Thanh N có 01 con chung là cháu Trần Mai Phương T sinh ngày 11/6/2017. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Trần Thanh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Trần Thanh N trình bày: Anh và chị Mai Thị Lệ H sống chung và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TL, huyện BL, tỉnh Lâm Đồng vào năm 2016. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc, không có mâu thuẫn, chị Mai Thị Lệ H yêu cầu ly hôn là do hiện nay anh đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam A. Anh đồng ý ly hôn với chị Mai Thị Lệ H và xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án vì hiện nay đang chấp hành án.

Về con chung: Anh và chị Mai Thị Lệ H có 01 con chung là cháu Trần Mai Phương T sinh ngày 11/6/2017, khi ly hôn, anh đồng ý giao con chung cho chị Mai Thị Lê H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân nhân dân huyện Xuân Lộc: Về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và sự chấp hành pháp luật của các đương sự cơ bản đúng pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Mai Thị Lệ H được ly hôn anh Trần Thanh N; Về con chung, giao cháu Trần Mai Phương T sinh ngày 11/6/2017 cho chị Mai Thị Lệ H trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Trần Thanh N; Về tài sản chung và nợ chung, không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Mai Thị Lệ H khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Trần Thanh N và yêu cầu được trực tiếp nuôi con khi ly hôn, anh Trần Thanh N có hộ khẩu thường trú tại Ấp 3, xã XH, huyện XL, nên quan hệ pháp luật là "*Ly hôn, tranh chấp nuoi con*" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Xuân Lộc.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Chị Mai Thị Lệ H khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Trần Thanh N nên chị Mai Thị Lệ H là nguyên đơn, anh Trần Thanh N là bị đơn.

[3] Về thủ tục tố tụng: Chị Mai Thị Lệ H và anh Trần Thanh N có đơn xét xử vắng mặt nên xét xử vắng mặt chị Mai Thị Lệ H và anh Trần Thanh N là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị Lệ H và anh Trần Thanh N tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo luật định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Chị Mai Thị Lệ H cho rằng vợ chồng mâu thuẫn là do anh Trần Thanh N nghiện ma túy, chị khuyên can không được nên vợ chồng thường hay cãi nhau, vợ chồng anh chị đã không còn sống chung với nhau từ tháng 02/2017. Anh Trần Thanh N không thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn như chị Mai Thị Lệ H trình bày, nhưng anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Mai Thị Lệ H. Do đó đã có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị Mai Thị Lệ H và anh Trần Thanh N đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, nên chấp nhận cho chị Mai Thị Lệ H được ly hôn với anh Trần Thanh N là phù hợp.

[5] Về con chung: chị Mai Thị Lệ H yêu cầu được nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Mai Phương T sinh ngày 11/6/2017. Anh Trần Thanh N cũng đồng ý theo yêu cầu nuôi dưỡng con chung của chị Mai Thị Lệ H. Xét thấy, sự thỏa thuận của chị Mai Thị Lệ H và anh Trần Thanh N là tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

Tạm thời chị Mai Thị Lệ H không yêu cầu anh Trần Thanh N cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Mai Thị Lệ H và anh Trần Thanh N trình bày không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Mai Thị Lệ H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị Lệ H được ly hôn với anh Trần Thanh N.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Mai Phương T sinh ngày 11/6/2017 cho chị Mai Thị Lệ H trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Tạm thời chị Mai Thị Lệ H không yêu cầu anh Trần Thanh N cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Anh Trần Thanh N được quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Khi cần thiết, chị Mai Thị Lệ H và anh Trần Thanh N được quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Mai Thị Lệ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0004168 ngày 08 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc, chị Mai Thị Lệ H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Mai Thị Lệ H và anh Trần Thanh N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND. Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND. Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND. Huyện Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- UBND xã TL, huyện BL, tỉnh Lâm Đồng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Trần Trường Phát